

**QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ cho các hộ gia đình, cá nhân bị ảnh hưởng GPMB thực hiện dự án đường ven biển tỉnh Bình Định, đoạn từ Cát Tiến - Diêm Vân**

***Đợt 47: Bồi thường, hỗ trợ cho 12 hộ gia đình, cá nhân ảnh hưởng di chuyển mồ mã, vật kiến trúc, địa bàn xã Phước Sơn, Phước Hoà, huyện Tuy Phước.***

**CHỦ TỊCH UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;*

*Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai năm 2013;*

*Căn cứ Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về thu tiền sử dụng đất;*

*Căn cứ Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;*

*Căn cứ Quyết định số 04/2019/QĐ-UBND ngày 14/02/2019 của UBND tỉnh về việc ban hành chính sách bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bình Định và Quyết định số 21/2019/QĐ-UBND ngày 28/5/2019 của UBND tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung một số điều quy định kèm theo Quyết định số 04/2019/QĐ-UBND ngày 14/02/2019 của UBND tỉnh;*

*Căn cứ Quyết định số 65/2014/QĐ-UBND ngày 18/12/2019 của UBND tỉnh về việc ban hành Bảng giá các loại đất định kỳ 05 năm (năm 2020-2024) trên địa bàn tỉnh Bình Định;*

*Căn cứ Quyết định số 52/2022/QĐ-UBND ngày 17/8/2022 của UBND tỉnh về việc ban hành đơn giá nhà cửa, vật kiến trúc và mồ mã trên địa bàn tỉnh;*

*Căn cứ Quyết định số 09/2021/QĐ-UBND ngày 25/3/2021 của UBND tỉnh về việc ban hành đơn giá bồi thường thiệt hại về cây cối, hoa màu khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bình Định;*

*Căn cứ Quyết định số 88/2020/QĐ-UBND ngày 18/12/2020 của UBND tỉnh về việc Ban hành sửa đổi, bổ sung Bảng giá các loại đất định kỳ 05 năm (năm 2020-2024) trên địa bàn tỉnh Bình Định;*

*Căn cứ Quyết định số 528/QĐ-UBND ngày 21/02/2021 của UBND tỉnh về việc phê duyệt hệ số điều chỉnh giá đất và giá đất ở cụ thể để lập phương án bồi thường, hỗ trợ GPMB thực hiện dự án Đường ven biển tỉnh Bình Định, đoạn Cát Tiến – Diêm Vân thuộc địa bàn huyện Tuy Phước;*

Căn cứ Quyết định số 3728/QĐ-UBND ngày 08/9/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng Dự án Đường ven biển tỉnh Bình Định, đoạn Cát Tiến - Diêm Vân;

Theo đề nghị của Thường trực Hội đồng bồi thường GPMB dự án Đường ven biển tỉnh Bình Định, đoạn Cát Tiến - Diêm Vân tại Tờ trình số 2667/TTr-BQLGT ngày 14/11/2022 và Biên bản cuộc họp ngày 11/11/2022.

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ di chuyển mồ mã và vật kiến trúc cho 12 hộ gia đình, cá nhân bị ảnh hưởng do giải phóng mặt bằng thực hiện dự án Đường ven biển tỉnh Bình Định, đoạn Cát Tiến - Diêm Vân thuộc địa bàn xã Phước Sơn, Phước Hòa, huyện Tuy Phước, với nội dung chính như sau:

1. Tổng kinh phí bồi thường, hỗ trợ cho 12 hộ gia đình, cá nhân bị ảnh hưởng GPMB di dời mồ mã, vật kiến trúc thuộc địa bàn xã Phước Sơn, Phước Hòa, huyện Tuy Phước và chi phí phục vụ công tác GPMB (2%) là: **120.318.000 đồng** (Một trăm hai mươi triệu, ba trăm mười tám ngàn đồng). Trong đó:

- Chi phí bồi thường, hỗ trợ:	117.959.000 đồng;
+ Bồi thường di chuyển mồ mã:	110.468.000 đồng;
+ Bồi thường, hỗ trợ vật kiến trúc:	7.491.000 đồng;
- Chi phí phục vụ công tác GPMB (2%):	2.359.000 đồng.

2. **Nguồn vốn chi trả:** Từ nguồn chi phí bồi thường, GPMB của dự án nêu trên.

(Kèm theo Phụ lục và Phương án chi tiết theo Văn bản số 2667/TTr-BQLGT ngày 14/11/2022 của Thường trực Hội đồng bồi thường GPMB dự án Đường ven biển tỉnh Bình Định, đoạn Cát Tiến - Diêm Vân).

**Điều 2.** Ban QLDA Giao thông tỉnh chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan triển khai thực hiện Quyết định này theo đúng quy định hiện hành.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh, Giám đốc Ban QLDA Giao thông tỉnh, Chủ tịch UBND huyện Tuy Phước, các cá nhân, tổ chức có liên quan và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- CT UBND tỉnh;
- PCT Nguyễn Tự Công Hoàng;
- PVP TD;
- Lưu: VT, K19.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Tự Công Hoàng**

**PHỤ LỤC**  
**BẢNG TỔNG HỢP GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ DI CHUYỂN MÒ MẢ**

**Dự án: Đường ven biển tỉnh Bình Định, đoạn Cát Tiên - Diêm Vân**

**Đợt 47: Bồi thường, hỗ trợ cho 12 hộ gia đình, cá nhân ảnh hưởng di chuyển mồ mả thuộc địa bàn các xã Phước Sơn, Phước**

*(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày /11/ 2022 của Chủ tịch UBND tỉnh)*

TT	Chủ sử dụng	Địa chỉ	Tờ bản đồ số	Thửa số	Tổng diện tích thửa đất (m <sup>2</sup> )	Diện tích thu hồi (m <sup>2</sup> )	Diện tích mượn tạm (m <sup>2</sup> )	Diện tích còn lại (m <sup>2</sup> )	Số lượng mồ mả (cái)	Nội dung bồi thường, hỗ trợ		Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ (đồng)
										Di dời mồ mả	Vật kiến trúc	
<b>A Các hộ ảnh hưởng di chuyển mồ mả trên địa bàn xã Phước Sơn (08 hộ)</b>												
1	Lâm Tiến Thân	Xóm 16, thôn Vinh Quang 1, Phước Sơn	15	661	1.446,8	-	383,3	1.063,5	1	7.537.000	1.464.000	<b>9.001.000</b>
2	Võ Thị Nga	Xóm 13, thôn Lộc Trung, Phước Sơn	15	661					2	5.200.000	-	<b>5.200.000</b>
3	Dương Văn Chánh	Xóm 14, thôn Lộc Trung, Phước Sơn	15	661					1	2.600.000	-	<b>2.600.000</b>
4	Hà Văn Hải	Thôn Phụng Sơn, Phước Sơn	15	844	1.549,4	-	122,6	1.426,8	8	20.800.000	-	<b>20.800.000</b>
5	Ngô Đình Hưng	Thôn Phụng Sơn, Phước Sơn	15	844					3	7.800.000	-	<b>7.800.000</b>
6	Hà Thị Thơm	Thôn Phụng Sơn, Phước Sơn	15	844					1	2.600.000	-	<b>2.600.000</b>
7	Phan Xuân Quý	Xóm 7, thôn Xuân Phương, Phước Sơn	15	5	1.260,9	-	886,7	374,2	1	2.600.000	-	<b>2.600.000</b>
8	Tô Hữu Phước	Thôn Lộc Thượng, Phước Sơn	15	5					2	5.200.000	-	<b>5.200.000</b>
<b>B Các hộ ảnh hưởng di chuyển mồ mả trên địa bàn xã Phước Hoà (04 hộ)</b>												
9	Nguyễn Văn Thành	Thôn Tân Giảng, Phước Hoà.	12	197	747,1	142,4	433,8	170,9	2	28.512.000	2.046.000	<b>30.558.000</b>
10	Trần Ngọc Thanh	Thôn Tân Giảng, Phước Hoà	12	197					2	10.177.000	1.935.000	<b>12.112.000</b>
11	Võ Thị Lùn	Thôn Tân Giảng, Phước Hoà	12	197					1	10.555.000	2.046.000	<b>12.601.000</b>
12	Trương Sơn Lâm	Thôn Phụng Sơn, Phước Sơn	12	197					2	6.887.000	-	<b>6.887.000</b>
<b>I</b>	<b>Tổng cộng chi phí bồi thường, hỗ trợ (1+2+...+12):</b>				<b>5.004,2</b>	<b>142,4</b>	<b>1.826,4</b>	<b>3.035,4</b>	<b>26</b>	<b>110.468.000</b>	<b>7.491.000</b>	<b>117.959.000</b>
<b>II</b>	<b>Chi phí phục vụ công tác GPMB (I x 2%)</b>											<b>2.359.000</b>
<b>III</b>	<b>Tổng cộng (I+II)</b>											<b>120.318.000</b>